

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ DONGSHU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ DONGSHU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONGSHU VIETNAM SCIENCE TECHNOLOGY ELECTRONICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DONGSHU VIETNAM ETS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400869020

3. Ngày thành lập: 29/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Trung An, Xã Lan Mẫu, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0964848199

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Bốc xếp hàng hóa	5224
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
8.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp	5629
9.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
10.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
11.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất suất ăn công nghiệp	1075
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép; Bán buôn hàng bảo hộ lao động	4641
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Thu gom rác thải độc hại	3812
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
25.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	In ấn	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
31.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và lao động làm việc tại nước ngoài.	7830
32.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng nhà xưởng công nghiệp và các công trình nhà ở, công trình dân dụng khác	4299
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
43.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm liên quan đến điện tử, máy tính, điện thoại từ plastic	2220
44.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, gia công, lắp ráp linh kiện điện tử	2610(Chính)

45.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất, gia công các sản phẩm liên quan đến điện tử, linh kiện điện tử, điện thoại bằng kim loại	2599
46.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Sản xuất, gia công thiết bị chiếu sáng, đèn tín hiệu.	2740
47.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
48.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
49.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
50.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh, sản xuất và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.	8299
52.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
53.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
54.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
55.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu	4669
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng liên quan đến lĩnh vực điện tử, điện lạnh.	4659
59.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
60.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 40.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ CHÍ DU**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *01/10/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121622053*

Ngày cấp: *02/06/2018*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hồng Sơn, Xã Lãng Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hồng Sơn, Xã Lãng Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ CHÍ DU**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/10/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121622053*

Ngày cấp: *02/06/2018*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hồng Sơn, Xã Lãng Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hồng Sơn, Xã Lãng Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*